

KẾ HOẠCH

quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới

Căn cứ Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới (gọi tắt là *Chỉ thị số 05-CT/TW*) và Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới (gọi tắt là *Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW*), Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ ban hành Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

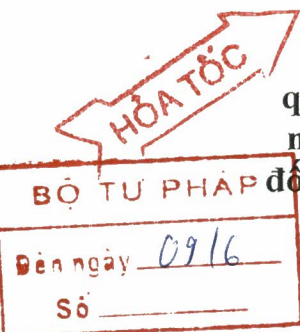
1.1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW và Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò của báo chí, truyền thông; khẳng định nhất quán vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý, kiến tạo của Nhà nước và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với sự phát triển của báo chí và truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 05-CT/TW thành các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cụ thể của đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ; phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ, ngành đối với báo chí, truyền thông và thông tin trên không gian mạng, bảo đảm các điều kiện về nguồn lực và hạ tầng công nghệ; góp phần xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; bảo đảm an ninh văn hóa, tư tưởng, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

2.1. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW phải được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực,



hiệu quả; bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 05-CT/TW và Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW; chuyển mạnh từ học tập, quán triệt sang tổ chức thực hiện với các nhiệm vụ, sản phẩm và kết quả cụ thể.

2.2. Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ tiến độ, rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

2.3. Gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ I Đảng bộ Chính phủ, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, đặc biệt là: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các chủ trương, nghị quyết có liên quan.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với báo chí, truyền thông; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW và Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác tư tưởng, văn hóa và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về báo chí, truyền thông; tiếp tục sắp xếp, phát triển hệ thống báo chí theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm của cơ quan chủ quản báo chí và người đứng đầu đối với hoạt động báo chí, truyền thông và thông tin trên không gian mạng.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động báo chí, truyền thông; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; nâng cao năng lực quản lý, giám sát thông tin, quản lý các nền tảng số, mạng xã hội; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

4. Xây dựng đội ngũ người làm báo, cán bộ quản lý báo chí, truyền thông có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

5. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc; phát huy vai trò của báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh văn hóa, tư tưởng trên không gian mạng.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về báo chí, truyền thông; nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí và người đứng đầu; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động báo chí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc:

1.1. Nhiệm vụ chung:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW và Kế hoạch này, **hoàn thành trong quý III năm 2026**; đưa các nhiệm vụ về phát triển báo chí, truyền thông, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng vào chương trình công tác của cơ quan, đơn vị.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền; chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy tắc đạo đức nghề nghiệp người làm báo.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; phát huy trách nhiệm người đứng đầu; hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTW và Kế hoạch này trong Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo và dân vận gửi về Đảng ủy Chính phủ.

1.2. Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng; chủ trì triển khai các nhiệm vụ về phát triển hệ thống báo chí, truyền thông theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại.

1.3. Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ: Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phát triển hạ tầng số, nền tảng số phục vụ hoạt động báo chí, truyền thông; tăng cường quản lý nhà nước đối với dịch vụ viễn thông, internet, mạng xã hội và các nền tảng số; thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động báo chí, truyền thông.

1.4. Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo: Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí, truyền thông chất lượng cao; phối hợp nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

1.5. Đảng ủy Bộ Tài chính: Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính; bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ phát triển báo chí, truyền thông; nghiên cứu cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các cơ quan báo chí theo quy định; bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chỉ thị số 05-CT/TW.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy Chính phủ chủ trì tham mưu Đảng ủy Chính phủ ban hành Kế hoạch. Phối hợp với Đảng ủy Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kịp thời nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTV và Kế hoạch này; tham mưu sơ kết, tổng kết, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ yêu cầu các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm hiệu quả./.

(Gửi kèm Hướng dẫn số 21-HD/BTGDVTV, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các đảng ủy trực thuộc (để thực hiện);
- Các đ/c Ủy viên BCHĐBCP;
- Vụ KGVX VPCP (để p/h t/h);
- Các cơ quan TMGV của ĐUCP;
- Lưu: VP, BTGDV ĐUCP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lại Xuân Lâm

Số: 5328/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Về vấn đề còn có ý kiến khác nhau của hồ sơ chính sách

Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)

(Phục vụ Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì cuộc họp

với các Bộ, cơ quan: Công an, Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao)

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu.

Văn phòng Chính phủ báo cáo Phó Thủ tướng vấn đề Bộ Công an và Bộ Tư pháp còn có ý kiến khác nhau về hồ sơ chính sách Luật Xử lý vi phạm hành chính - XLVPHC (sửa đổi), như sau:

I. VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Bộ Công an có các văn bản số 2266/BCA-V03 ngày 15/5/2026 và văn bản số 191/TTr-BCA ngày 14/4/2026 trình Chính phủ hồ sơ chính sách Luật XLVPHC (sửa đổi). Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại Công văn số 4667/VPCP-NC ngày 20/5/2026, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu và khẳng định **hồ sơ chính sách Luật đủ điều kiện trình Chính phủ**. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp chưa thống nhất với Bộ Công an về việc dự thảo Luật không quy định Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC. Cụ thể như sau:

1. Ý kiến của Bộ Công an

Dự thảo Luật chỉ quy định chung là *Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong cả nước (không quy định Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC)*. **Lý do:**

Tại văn bản số 435/TTg-TCCV ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo khi soạn thảo các dự án Luật: **“Không quy định cụ thể tên Bộ, ngành tại dự thảo luật, nghị quyết, pháp lệnh, bảo đảm quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định của Hiến pháp; không phân quyền trực tiếp cho các Bộ trưởng tại luật, pháp lệnh, nghị quyết, bảo đảm Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực và thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ. Đối với các vấn đề về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; trình tự tổ tụng; thực hiện các khuyến nghị, cam kết, thỏa thuận quốc tế hoặc vấn đề khác được xác định là cơ bản, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội cần thiết quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại các luật, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ sự cần thiết trong quá trình xây dựng luật để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền”**.

Căn cứ chỉ đạo nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an thấy rằng, mặc dù Luật XLVPHC có nội dung tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân, nhưng việc Chính phủ phân công cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC là ***vấn đề nội bộ của Chính phủ***, không thuộc thẩm quyền của Quốc hội và cũng không phải là vấn đề thuộc trường hợp cần thiết phải quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tại Luật XLVPHC. Như vậy, việc Bộ Tư pháp đề nghị thể hiện cụ thể tại dự thảo Luật XLVPHC nội dung Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC là không phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 435/TTg-TCCV.

2. Ý kiến của Bộ Tư pháp

Đề nghị dự thảo Luật quy định *Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong cả nước; Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC* (như Luật hiện hành). ***Lý do:***

(1) Trên cơ sở nội dung đã thống nhất giữa 02 Bộ về cơ quan quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, ý kiến của đại diện cơ quan đề xuất chính sách tại cuộc họp Hội đồng thẩm định và với các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, thì Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (như Luật hiện hành).

(2) Luật XLVPHC là đạo luật có phạm vi điều chỉnh rộng, gắn với các vấn đề bảo đảm quyền con người, quyền công dân và đặc biệt liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của tất cả các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp. Các nội dung về hành vi và chế tài xử phạt VPHC đều phải xuất phát từ các quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành, thuộc chức năng, nhiệm vụ của tất cả các bộ, ngành, cần thiết phải quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn cho một bộ đóng vai trò đầu mối, điều phối chung. Do đó, việc quy định cụ thể cơ quan chịu trách nhiệm quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC là thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 435/TTg-TCCV ngày 25/4/2026 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3883/VPCP-NC: “...*lưu ý rà soát kỹ về thẩm quyền xử lý, mức phạt và hình thức xử lý cho phù hợp, không tác động lớn đến người dân*”.

(3) Qua rà soát một số văn bản luật có quy định các nội dung về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, trật tự, an toàn xã hội vừa được Quốc hội khóa XV và Quốc hội khóa XVI thông qua (sau thời điểm Luật Tổ chức Chính phủ, văn bản số 48/CV-BCĐTKNQ18, văn bản số 796/BNV-TCCB mà Bộ Công an nêu tại văn bản số 2115/BCA-V03 ngày 10/5/2026 được ban hành, trong đó có Luật do Bộ Công an chủ trì) thì Quốc hội vẫn quy định trực tiếp cho các bộ trực tiếp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước, ví dụ:

- Khoản 2 Điều 57 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2026 quy định: “*Bộ Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo*”.

- Khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Luật Hộ tịch năm 2026 quy định: “*Bộ Tư pháp là cơ quan quản lý đầu mối, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch*” và “*Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch tại Cơ quan đại diện*”.

- Khoản 2 Điều 39 Luật An ninh mạng năm 2025 quy định: “*Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về an ninh mạng sau đây, trừ nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này*”.

- Khoản 2 Điều 50 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định: “*Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy*”.

II. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

1. Hồ sơ chính sách Luật XLVPHC (sửa đổi) đã được Bộ Công an xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. Ý kiến các bộ, ngành, cơ quan liên quan cơ bản thống nhất với nội dung hồ sơ chính sách Luật XLVPHC (sửa đổi); Bộ Tư pháp kết luận hồ sơ chính sách Luật này đủ điều kiện trình Chính phủ. Tuy nhiên, Bộ Tư pháp lưu ý:

(1) Bộ Công an phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu Chính phủ phân công các bộ, ngành có liên quan chủ trì xây dựng các nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC (sửa đổi) để kịp thời trình Chính phủ ban hành, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật.

(2) Vấn đề cơ quan quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC là nội dung không thuộc các chính sách được đề xuất tại Tờ trình số 191/TTr-BCA (Bộ Công an đã rút nội dung này ra khỏi Chính sách 07 so với Hồ sơ chính sách Luật gửi thẩm định). Do đó, việc này sẽ được nghiên cứu trong quá trình xây dựng hồ sơ dự thảo Luật XLVPHC (sửa đổi).

2. Đề xuất của Văn phòng Chính phủ

(1) Hồ sơ chính sách Luật tại thời điểm Bộ Công an gửi thẩm định gồm 07 chính sách, trong đó chính sách 7 (*hoàn thiện chính sách về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và cho phép trích lại nguồn thu từ xử phạt VPHC, với 03 giải pháp: (i) Giữ nguyên như quy định hiện hành; (ii) Giữ nguyên quy định Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý về thi hành pháp luật về XLVPHC, đồng thời bổ sung quy định cho phép trích lại nguồn thu từ xử phạt VPHC; (iii) Quy định Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, đồng thời bổ sung quy định cho phép trích lại nguồn thu từ xử phạt VPHC*). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã điều chỉnh nội dung chính sách 7 theo hướng, lược bỏ nội dung “*hoàn thiện chính sách về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC*”, chỉ giữ lại nội dung về “*trích lại nguồn thu từ xử phạt VPHC*”. Liên quan việc này, theo điểm a khoản 2 Điều 33 Luật BHVBQPPL, việc soạn thảo dự án Luật được thực hiện trên cơ sở các chính sách đã được thông qua; trường hợp bổ sung chính sách mới trong quá trình soạn thảo thì vẫn phải thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục xây dựng chính sách. Như vậy, theo phương án này, quá trình

soạn thảo dự án Luật sẽ giữ nguyên quy định *Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC* (như Luật hiện hành).

(2) Về cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, Văn phòng Chính phủ thống nhất với ý kiến Bộ Công an, Luật XLVPHC có nội dung tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân, nhưng đó là các quy định về hành vi bị xử phạt, mức phạt, hình thức và thẩm quyền xử phạt... Còn việc phân công cơ quan quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC không tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân (tương tự quy định về tội phạm và hình phạt, có mức độ tác động lớn hơn đến quyền con người, quyền công dân nhưng Bộ luật Hình sự hiện hành và hồ sơ chính sách Bộ luật Hình sự (sửa đổi) đang xây dựng cũng không quy định cơ quan quản lý công tác thi hành pháp luật về lĩnh vực này; còn các văn bản luật ban hành gần đây có quy định các nội dung về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, trật tự, an toàn xã hội vẫn quy định trực tiếp cho các bộ thực hiện quản lý nhà nước đều đã được Chính phủ thông qua trước thời điểm Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản số 435/TTg-TCCV yêu cầu không quy định cụ thể tên Bộ, ngành tại dự thảo luật). Theo đó, căn cứ khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức Chính phủ (*Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực*); văn bản số 48/CV-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ (*Không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong Luật*); văn bản số 435/TTg-TCCV của Thủ tướng Chính phủ (*Không quy định cụ thể tên Bộ, ngành tại dự thảo luật*), việc không quy định cụ thể Bộ, ngành chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại dự thảo Luật XLVPHC (sửa đổi) là phù hợp.

Từ tình hình trên, Văn phòng Chính phủ kính đề nghị Phó Thủ tướng:

(1) Đồng ý với đề xuất của Bộ Công an, dự thảo Luật XLVPHC (sửa đổi) chỉ quy định Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong cả nước. Sau khi dự thảo Luật được Quốc hội thông qua, Chính phủ sẽ phân công cơ quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ này.

(2) Bộ Công an bổ sung nội dung hoàn thiện chính sách về quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC vào hồ sơ chính sách để làm cơ sở cho việc soạn thảo nội dung quy định như phương án trên tại dự thảo Luật.

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- VPCP: BTCN, PCN Đôn Tuấn Phong, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, NC (02b) Hải. 5

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Đôn Tuấn Phong